

 tháng Một	 tháng Hai	febrero Tháng Hai thường là một tháng ngắn. Febrero suele ser un mes corto. Lección 26 · Meses y fechas	enero Tháng Một là tháng đầu tiên. Enero es el primer mes. Lección 26 · Meses y fechas
 tháng Ba	 tháng Tư	abril Trận đấu bóng rổ diễn ra vào tháng Tư. El partido de baloncesto es en abril. Lección 26 · Meses y fechas	marzo Tôi thường đến thăm họ vào tháng Ba. Suelo visitarlos en marzo. Lección 26 · Meses y fechas
 tháng Năm	 tháng Sáu	junio Tôi sẽ biết câu trả lời vào tháng Sáu. Sabré la respuesta para junio. Lección 26 · Meses y fechas	mayo Kỳ thi cuối kỳ của tôi là vào tháng Năm. Mi examen final es en mayo. Lección 26 · Meses y fechas
 tháng Bảy	 tháng Tám	agosto Chúng ta có thể gặp lại nhau vào tháng Tám không? ¿Podemos vernos de nuevo en agosto? Lección 26 · Meses y fechas	julio Tháng Bảy thường là một tháng rất nóng. Julio es normalmente un mes muy cálido. Lección 26 · Meses y fechas

 tháng Chín	 tháng Mười	octubre Sinh nhật của bạn có phải vào tháng Mười không? ¿Es tu cumpleaños en octubre? Lección 26 · Meses y fechas	septiembre Kỳ nghỉ của tôi là vào tháng Chín. Mis vacaciones son en septiembre. Lección 26 · Meses y fechas
 tháng Mười một	 tháng Mười hai	diciembre Tháng Mười hai là tháng cuối cùng. Diciembre es el último mes. Lección 26 · Meses y fechas	noviembre Tại sao tháng Mười một lại mưa? ¿Por qué llueve en noviembre? Lección 26 · Meses y fechas